

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 152/2020/HNGĐ-ST

Ngày 07-7-2020

V/v ly hôn giữa
anh D và chị O

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hòe.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Chinh;

Ông Đỗ Việt Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Lại Minh Khôi - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 61/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2020/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Bá D, sinh năm 1992. Địa chỉ: Xóm 16, xã HT, huyện HH, tỉnh Nam Định.

- *Bị đơn:* Chị Đinh Thị Kiều O, sinh năm 1992. Địa chỉ: Xóm 16, xã HT, huyện HH, tỉnh Nam Định.

(Anh D vắng mặt có lý do, chị O vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 28-02-2020 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn anh Nguyễn Bá D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Bá D và chị Đinh Thị Kiều O đăng ký kết hôn ngày 23-9-2013 tại Ủy ban nhân dân xã Hải Tây, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ

chồng chung sống cùng mẹ đẻ anh D. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc một thời gian ngắn thì mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình, quan điểm sống không hợp. Chị O nhiều lần tự ý bỏ nhà đi không lý do khiến cuộc sống của bản thân anh D và gia đình bị xáo trộn. Anh D và chị O sống ly thân, chấm dứt quan hệ tình cảm, trách nhiệm từ tháng 6 năm 2019 đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh D giữ yêu cầu xin được ly hôn với chị O.

- Về con chung: Vợ chồng không có con chung, hiện chị O không có thai nghén nên anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Quá trình chung sống, anh D và chị O tạo lập được các tài sản chung gồm: 01 tivi Samsung, 01 tủ lạnh, 01 kệ tivi, ngoài ra không còn tài sản chung nào khác. Về công nợ, anh D khẳng định vợ chồng không vay nợ của ai và không cho ai vay nợ. Khi ly hôn, anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Tại bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, bị đơn chị Đinh Thị Kiều O có lời khai phù hợp với lời khai của anh Nguyễn Bá D về thời gian kết hôn, quá trình chung sống, thời gian sống ly thân. Về nguyên nhân mâu thuẫn, chị O trình bày là do sau khi làm nhà, vợ chồng gặp khó khăn về kinh tế nên thường xuyên cãi chửi nhau. Nay anh D làm đơn ly hôn, chị O xác nhận tình cảm không còn nên thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị O xác nhận, vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản: Theo chị O trình bày, quá trình chung sống, vợ chồng đã tạo lập được khối tài sản chung gồm: 01 nhà mái bằng xây dựng trên đất của mẹ đẻ anh D là bà Nguyễn Thị Đậu và đồ dùng sinh hoạt như anh D trình bày. Về nợ chung: Sau khi làm nhà mái bằng 1 tầng, vợ chồng còn nợ của ông Huy thợ sơn 18.500.000đ; ông Dĩnh tiền điện nước, đá lát nền 50.000.000đ; nợ bố mẹ đẻ chị O 50.000.000đ; nợ ông Năng làm cửa 30.000.000đ; nợ hội ông Ký làm chủ 02 suất, mỗi suất còn 4 lần đóng, mỗi lần đóng 2.5 chỉ vàng 9999. Chị O đề nghị Tòa án giải quyết tài sản chung theo quy định pháp luật.

Sau khi chị O có yêu cầu phân chia tài sản, Tòa án đã ra thông báo nộp tạm ứng án phí chia tài sản và tổng đạt hợp lệ cho chị O nhận. Hết thời hạn 7 ngày theo nội dung thông báo, chị O không nộp cho Tòa án biên lai nộp tạm ứng án phí chia tài sản nên Tòa án đã ra thông báo về việc không chấp nhận yêu cầu chia tài sản của chị O.

Tại biên bản lấy lời khai, người làm chứng bà Nguyễn Thị Đậu trình bày: Bà Đậu là mẹ đẻ anh D. Quá trình anh D, chị O chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn, chị O nhiều lần bỏ đi nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh D, chị O ly hôn. Việc chị O khai bà Đậu cho đất làm nhà mái bằng là không đúng sự thật. Do nhà cửa chật chội, anh D, chị O không có khả năng kinh tế nên bà đã vay mượn tài sản xây nhà mái bằng ở cùng các con. Quá trình làm nhà, bà Đậu có nhờ vợ chồng anh D, chị O đặt cửa, đặt gạch... nhưng tiền là do bà Đậu trả,

phần còn thiếu đã xin khất nợ. Do đó, căn nhà mà chị O khai là tài sản chung vợ chồng bà Đậu không công nhận. Về đồ dùng anh D, chị O đã kê khai hiện đang để tại nhà bà Đậu, anh D chị O tự phân chia, bà Đậu không ý kiến gì.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, các đương sự tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Do nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không lý do nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị O, anh D.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình: Xử cho ly hôn giữa anh D và chị O; về con chung, tài sản chung: Đề nghị không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn anh Nguyễn Bá D có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn chị Đinh Thị Kiều O được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 thì Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh D, chị O là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ vợ chồng giữa anh Nguyễn Bá D và chị Đinh Thị Kiều O là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, được UBND xã Hải Tây, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn ngày 03-9-2013. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì mâu thuẫn. Anh D và chị O nhiều lần chủ động ly thân, lần gần đây nhất vào tháng 9 năm 2019. Anh D và chị O chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, trách nhiệm, nghĩa vụ kể từ tháng 9 năm 2019 đến nay. Do tình cảm vợ chồng thực sự không còn nên anh D, chị O đều thống nhất thuận tình ly hôn.

[3] Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa anh D, chị O là có thật, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của anh D, chị O là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Anh D, chị O không có con chung, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về tài sản: Quá trình giải quyết vụ án, anh D không yêu cầu giải quyết về tài sản; chị O đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản chung vợ chồng nhưng không nộp tiền tạm ứng án phí chia tài sản theo Thông báo của Tòa án nên yêu cầu chia tài sản chung của chị O không được Tòa án chấp nhận. Do đó, về tài sản chung giữa anh D và chị O, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Bá D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Bá D và chị Đinh Thị Kiều O.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc anh Nguyễn Bá D phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2017/ 0002021 ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu. Anh Nguyễn Bá D đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu;
- UBND xã Hải Tây;
- Đương sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Hòe

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Chinh Đỗ Việt Hùng

Ngô Thị Hòe

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu;
- UBND xã Hải Tây;
- Đường sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Hòe

